

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ QUẬN NINH KIỀU

TCVN ISO 9001:2015

**QUY TRÌNH**  
**ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN**

MÃ HIỆU : QT.NV.04  
LẦN BAN HÀNH : 01  
NGÀY BAN HÀNH : 20/09/2021

|           | SOẠN THẢO   | SOÁT XÉT   | PHÊ DUYỆT   |
|-----------|---|--|---|
| Họ và tên | Lê Thúy Liễu  | Đông Thị Tuyết Nghi  | Nguyễn Hữu Trung  |
| Chữ ký    |  |  |  |
| Chức vụ   | Thư ký  | Phó Chi cục trưởng   | Chi cục trưởng  |

|   |   |                |            |
|---|---|----------------|------------|
| <b>CHI CỤC<br/>THADS QUẬN<br/>NINH KIỀU</b> | <b>QUY TRÌNH<br/>ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ<br/>THI HÀNH ÁN</b> | Mã hiệu:       | QT.NV.04   |
|   |   | Ngày ban hành: | 20/09/2021 |
|   |   | Lần ban hành:  | 01         |
|   |   | Trang:         | 2/8        |

## **MỤC LỤC**

### **SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

- 1. MỤC ĐÍCH**
- 2. PHẠM VI**
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**
- 6. BIỂU MẪU**
- 7. HỒ SƠ CÀN LƯU**



|  |   |  |                |            |
|--|---|--|----------------|------------|
| <b>CHICỤC<br/>THADSQUẬN<br/>NINHKIỀU</b> | <b>QUY TRÌNH<br/>ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ<br/>THI HÀNH ÁN</b> |  | Mã hiệu:       | QT.NV.04   |
|  |   |  | Ngày ban hành: | 20/09/2021 |
|  |   |  | Lần ban hành:  | 01         |
|  |   |  | Trang:         | 4/8        |

## **1. MỤC ĐÍCH**

Quy định thống nhất trách nhiệm, thời gian thực hiện, trình tự, cách thức miễn, giảm phí thi hành án dân sự.

## **2. PHẠM VI**

Quy trình áp dụng đối với: Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng được phân công, Chấp hành viên, Kế toán, văn thư, đương sự trong việc thi hành án; các bộ phận liên quan.

## **3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự;
- Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.

## **4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT**

THADS: Thi hành án dân sự

|   |   |                |            |
|---|---|----------------|------------|
| <b>CHI CỤC<br/>THADS QUẬN<br/>NINH KIỀU</b> | <b>QUY TRÌNH<br/>ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ<br/>THI HÀNH ÁN</b> | Mã hiệu:       | QT.NV.04   |
|   |   | Ngày ban hành: | 20/09/2021 |
|   |   | Lần ban hành:  | 01         |
|   |   | Trang:         | 5/8        |

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

|            |   |                  |                |
|------------|---|------------------|----------------|
| <b>5.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>  |                  |                |
|            | <p>- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;</p> <p>- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự;</p> <p>- Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.</p> |                  |                |
| <b>5.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>   | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | 1. Đơn đề nghị miễn hoặc giảm phí thi hành án dân sự; giấy ủy quyền (nếu có)  | x                |                |
|            | <p>2. Tài liệu có liên quan chứng minh điều kiện miễn phí thi hành án dân sự bao gồm 1 trong những điều kiện sau:</p> <p>- Được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng;</p> <p>- Thuộc diện neo đơn được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận; thuộc diện tàn tật hoặc ốm đau kéo dài có tóm tắt hồ sơ bệnh án được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp huyện trở lên xác nhận;</p> <p>- Người được thi hành án xác minh chính xác sau khi cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 44a Luật Thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự xử lý được tài sản để thi hành án.</p>  | x                |                |
|            | 3. Tài liệu có liên quan chứng minh điều kiện giảm phí  | x                |                |

|   |   |                |            |
|---|---|----------------|------------|
| <b>CHI CỤC<br/>THADS QUẬN<br/>NINH KIỀU</b> | <b>QUY TRÌNH<br/>ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ<br/>THI HÀNH ÁN</b> | Mã hiệu:       | QT.NV.04   |
|   |   | Ngày ban hành: | 20/09/2021 |
|   |   | Lần ban hành:  | 01         |
|   |   | Trang:         | 6/8        |

|                                  |  |  |                  |                            |
|----------------------------------|--|--|------------------|----------------------------|
|                                  | <p>thi hành án dân sự bao gồm 1 trong những điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc xác nhận người có khó khăn về kinh tế thuộc chuẩn hộ nghèo;</li> <li>- Người được thi hành án xác minh chính xác khi yêu cầu thi hành án và cơ quan thi hành án dân sự xử lý được tài sản để thi hành án mà không phải áp dụng biện pháp cưỡng chế cần huy động lực lượng, trừ trường hợp tài sản đã được xác định trong bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài thương mại;</li> <li>- Người được thi hành án xác minh chính xác khi yêu cầu thi hành án và cơ quan thi hành án dân sự xử lý được tài sản để thi hành án nếu phải áp dụng biện pháp cưỡng chế cần huy động lực lượng, trừ trường hợp tài sản đã được xác định trong bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài thương mại.</li> </ul> |  |                  |                            |
| <b>5.3</b>                       | <b>Số lượng hồ sơ</b>  |  |                  |                            |
|                                  | 01 bộ  |  |                  |                            |
| <b>5.4</b>                       | <b>Thời gian xử lý</b>   |  |                  |                            |
|                                  | 05 ngày làm việc   |  |                  |                            |
| <b>5.5</b>                       | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>  |  |                  |                            |
|                                  | Bộ phận một cửa  |  |                  |                            |
| <b>5.6</b>                       | <b>Lệ phí</b>  |  |                  |                            |
|                                  | Không  |  |                  |                            |
| <b>5.7</b>                       | <b>Quy trình xử lý công việc</b>   |  |                  |                            |
| <b>QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC</b> |  |  |                  |                            |
| <b>TT</b>                        | <b>Trình tự</b>  | <b>Trách nhiệm</b>                             | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>    |
| <b>B1</b>                        | Nộp đơn đề nghị miễn, giảm phí THADS và tài liệu kèm theo chứng minh đủ điều kiện miễn, giảm phí THADS   | Người được thi hành án/<br>Người được ủy quyền | Giờ hành chính   | Đơn đề nghị<br>BM.NV.04.01 |

|   |   |                |            |
|---|---|----------------|------------|
| <b>CHI CỤC<br/>THADS QUẬN<br/>NINH KIỀU</b> | <b>QUY TRÌNH<br/>ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ<br/>THI HÀNH ÁN</b> | Mã hiệu:       | QT.NV.04   |
|   |   | Ngày ban hành: | 20/09/2021 |
|   |   | Lần ban hành:  | 01         |
|   |   | Trang:         | 7/8        |

|           |  |                          |                |  |
|-----------|--|--------------------------|----------------|--|
| <b>B2</b> | Tiếp nhận hồ sơ và ghi phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả  | Bộ phận một cửa          | Giờ hành chính | Phiếu nhận đơn<br>BM.NV.04.02                  |
| <b>B3</b> | Chuyển hồ sơ cho Thủ trưởng/Lãnh đạo phụ trách   | Bộ phận một cửa          | ½ ngày         |  |
| <b>B4</b> | Phân công xử lý hồ sơ  | Lãnh đạo Chi cục         | ½ ngày         |  |
| <b>B5</b> | Thẩm định hồ sơ:<br>- Trường hợp đơn, tài liệu chưa đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu bổ sung theo quy định<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo. | Chấp hành viên           | 01 ngày        | Công văn phúc đáp                              |
| <b>B6</b> | Chuẩn bị hồ sơ báo cáo Lãnh đạo phòng trình Lãnh đạo Cục về việc người phải nộp phí đề nghị miễn, giảm phí THADS   | Chấp hành viên           | ½ ngày         |  |
| <b>B7</b> | Duyệt hồ sơ đề nghị  | Lãnh đạo Chi cục         | ½ ngày         |  |
| <b>B8</b> | Ban hành Quyết định miễn, giảm phí THADS   | Thủ trưởng cơ quan THADS | 01 ngày        | Quyết định miễn, giảm phí THADS<br>BM.NV.04.03 |
| <b>B9</b> | Trả kết quả  | Bộ phận một cửa          | 1 ngày         | Quyết định miễn, giảm phí THADS<br>BM.NV.04.03 |

## 6. BIỂU MẪU

| <i>TT</i> | <i>Mã hiệu</i> | <i>Tên Biểu mẫu</i>                           |
|-----------|----------------|---|
| 1.        | BM.NV.04.01    | Đơn đề nghị miễn, giảm phí THADS              |
| 2.        | BM.NV.04.02    | Phiếu nhận đơn                                |
| 3.        | BM.NV.04.03    | Quyết định miễn, giảm phí THADS của Cục THADS |

## 7. HỒ SƠ CẦN LƯU

|   |   |                |            |
|---|---|----------------|------------|
| <b>CHI CỤC<br/>THADS QUẬN<br/>NINH KIỀU</b> | <b>QUY TRÌNH<br/>ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ<br/>THI HÀNH ÁN</b> | Mã hiệu:       | QT.NV.04   |
|   |   | Ngày ban hành: | 20/09/2021 |
|   |   | Lần ban hành:  | 01         |
|   |   | Trang:         | 8/8        |

| <i>TT</i> | <i>Hồ sơ lưu</i>  |
|-----------|---|
| 1.        | Đơn đề nghị miễn, giảm phí THADS  |
| 2.        | Tài liệu chứng minh đủ điều kiện miễn, giảm phí THADS                                       |
| 3.        | Văn bản thông báo yêu cầu bổ sung tài liệu chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm THADS |
| 4.        | Quyết định miễn, giảm phí THADS   |



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Về việc miễn, giảm phí thi hành án**

Kính gửi: Chi cục Thi hành án dân sự .....

Họ và tên người đề nghị (trường hợp ủy quyền phải có giấy ủy quyền và một trong các giấy tờ sau đây: căn cước công dân; chứng minh nhân dân; hộ chiếu; giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú):.....

Địa chỉ: .....

Họ và tên người được thi hành án .....

Địa chỉ: .....

Họ và tên người phải thi hành án .....

Địa chỉ: .....

**1. Nội dung đề nghị miễn, giảm:**

.....  
.....  
.....  
.....

**2. Căn cứ đề nghị miễn, giảm:**

.....  
.....  
.....

**3. Các tài liệu kèm theo**

- Quyết định thi hành án số .....ngày ...tháng ....năm ..... của .....

- Tài liệu có liên quan .....

.....

..... ngày .... tháng .... năm 20.....

**Người đề nghị**

*(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)*

Số: ...../PNĐ-CCTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

**PHIẾU NHẬN ĐƠN**

Chi cục Thi hành án dân sự .....  
Nhận đơn của ông (bà): .....  
địa chỉ: .....

Nội dung đơn:

.....  
.....  
.....  
.....

Các tài liệu kèm theo:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**NGƯỜI NỘP**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI NHẬN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số: ...../QĐ-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc miễn, giảm phí thi hành án dân sự**

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 60 Luật Thi hành án dân sự; Điều 7 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm .....của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.....tháng.....năm ..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự .....

Căn cứ Quyết định về việc thu phí thi hành án dân sự số.....ngày.....tháng.....năm ..... của.....;

Xét đơn xin miễn, giảm phí thi hành án của.....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Miễn, giảm tiền phí thi hành án đối với:

....., địa  
chỉ:.....

Theo quy định của pháp luật, ông (bà) phải nộp: .....

Số tiền được miễn, giảm:.....(bằng chữ .....) )

Số tiền còn phải nộp:.....(bằng chữ .....) )

**Điều 2.** .....Chấp hành viên  
được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền  
lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.